

Phát triển các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn Hà Nội và vấn đề việc làm cho các lao động có đất bị thu hồi

LÊ THU HOA

Sự hình thành và phát triển các khu công nghiệp (KCN) tập trung tại Hà Nội thời gian qua đã đóng góp tích cực vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, nhưng cũng tạo ra tình trạng thu hẹp đất canh tác nông nghiệp, làm cho một bộ phận không nhỏ dân cư tại các nơi này gặp khó khăn trong vấn đề lao động, việc làm. Phân tích thực trạng vấn đề lao động và việc làm cho các hộ dân có đất bị thu hồi, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc làm cho người lao động, hạn chế các tác động tiêu cực của phát triển các KCN là một trong những yêu cầu cấp thiết của thực tiễn.

1. Tác động của phát triển các KCN tập trung tại Hà Nội đối với phát triển kinh tế - xã hội và vấn đề việc làm cho lao động có đất bị thu hồi

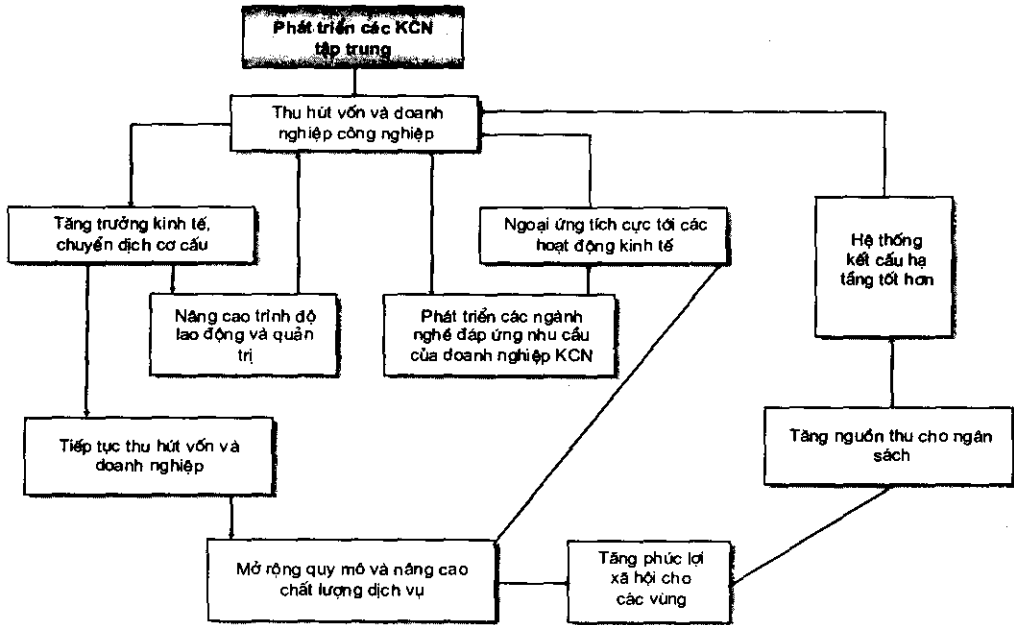
Từ năm 1992, các nhà nghiên cứu chiến lược và quy hoạch Thủ đô Hà Nội đã đề xuất việc hình thành và phát triển các KCN tập trung nhằm tổ chức lại không gian công nghiệp, tạo mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, đồng thời thu hút các dự án, các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào sản xuất tại Việt Nam. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã lần lượt quyết định phê duyệt và cấp phép đầu tư một số dự án phát triển KCN tập trung trên địa bàn Hà Nội. Tính đến đầu năm 2007, Hà Nội có 6 KCN tập trung với tổng diện tích là 844,1 ha; tổng vốn đầu tư hạ tầng 270,8 triệu USD và 181,36 tỷ VNĐ. Tuy nhiên, do các lý do khác nhau nên hiện mới có 4 KCN đang vận hành (gồm Nội Bài, Thăng Long, Sài Đồng B và Hà Nội - Đài Tu) với tổng diện tích tự nhiên là 442 ha trong đó 403 ha đã xây dựng cơ bản hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ lấp đầy đạt 90,57%; đã thu hút được 95 dự án đầu tư với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 1.201.599.030 USD và 120,54 tỷ VNĐ¹.

Tuy thời gian xây dựng và phát triển chưa lâu nhưng các KCN tập trung tại Hà Nội đã gặt hái được những thành tựu quan trọng, góp phần huy động nguồn vốn lớn cho tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, nâng cao trình độ của đội ngũ lao động thích ứng với nền công nghiệp tiên tiến, hiện đại, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đã có 13 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào các KCN Hà Nội, trong đó riêng Nhật Bản có 55 dự án, Xingapo 8 dự án, Hàn Quốc 7 dự án. Nhiều dự án mới, lớn của các tập đoàn kinh tế hàng đầu Thế giới như Canon, Toto, Panasonic, Sumitomo Bakelite, Daewoo... cũng đã được triển khai tại các KCN của Hà Nội. Đặc biệt các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong các KCN chiếm vị thế rất quan trọng trong khu vực các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Hà Nội. Mặc dù chỉ chiếm 16% tổng số dự án, 18% tổng số vốn đăng ký, song đã đóng góp 43% tổng doanh thu, 88% tổng kim ngạch xuất khẩu, 18% tổng nộp ngân sách nhà nước.

Lê Thu Hoa, TS, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất Hà Nội.

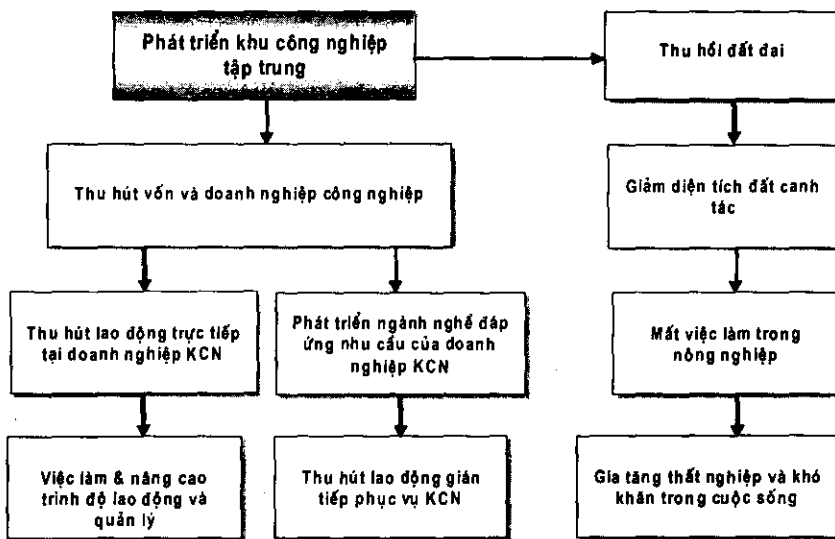
HÌNH 1: Tác động kinh tế - xã hội của phát triển các KCN tập trung



Đến tháng 5 năm 2007, các KCN tại Hà Nội đã thu hút khoảng 45.000 lao động (riêng KCN Thăng Long thu hút được 26.028 lao động, KCN Sài Đồng B: 10.572 lao động, KCN Nội Bài: 4.760 lao động),

chiếm tỷ trọng 45% tổng số việc làm mà các dự án FDI tạo ra trên địa bàn Hà Nội; tay nghề của công nhân, trình độ cán bộ quản lý được nâng cao, tạo nhiều ảnh hưởng lan tỏa tích cực ra bên ngoài.

HÌNH 2: Tác động của các KCN đối với vấn đề lao động và việc làm



Tuy nhiên, nhìn từ góc độ khác thì khi số lượng và quy mô các KCN gia tăng sẽ tạo ra những tác động tiêu cực đối với lao động - việc làm. Việc thu hồi đất nông nghiệp trong quá trình xây dựng và phát triển các KCN

tập trung sẽ trực tiếp làm cho một bộ phận lao động nông nghiệp ở các khu vực này bị mất việc làm, đời sống gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ thất nghiệp và các vấn đề xã hội khác gia tăng nhanh chóng.

BẢNG 1: Diện tích đất đã thu hồi tại các xã để phát triển KCN tính đến năm 2007

| STT | Tên KCN | Địa điểm thu hồi đất | Diện tích (ha) | Thời gian thu hồi đất và xây dựng |
|-----|-----------------|---|----------------|-----------------------------------|
| 1 | Bắc Thăng Long | Xã Kim Chung | 78 | 1997 - 2005 |
| | | Xã Đại Mạch | 45 | |
| | | Xã Võng La | 106 | |
| | | Xã Hải Bối | 65 | |
| 2 | Nội Bài | Xã Quang Tiến | 35 | 1994 - 2006 |
| | | Xã Mai Đình | 65 | |
| 3 | Sài Đồng B | Xã Long Biên | 39,5 | 1995 - 2005 |
| | | Xã Thạch Bàn | 13,1 | |
| | | Xã Gia Thụy | 20,08 | |
| 4 | Hà Nội – Đài Tư | Xã Hội Xá | 32,0 | 1996 - 1999 |
| | | Thị trấn Sài Đồng | 8,0 | |
| 5 | Nam Thăng Long | Xã Tây Tựu, Liên Mạc, Thụy Phương, Minh Khai, Cổ Nhuế | 30,33 | 2000 - 2007 |

Nguồn: Ban Quản lý các KCN, KCX Hà Nội và UBND các huyện, xã.

Tất cả các KCN được xây dựng trên địa bàn Hà Nội trong thời gian qua đều nằm ở khu vực ngoại thành; diện tích đất đã được thu hồi để phát triển các KCN chủ yếu là đất nông nghiệp. Tính đến năm 2005, bình quân mỗi ha đất canh tác nông nghiệp được thu hồi làm ảnh hưởng đến 9,17 hộ nông dân, và 34,84 nhân khẩu, làm cho 13,94 lao động bị mất/thiếu việc làm. Khu vực các huyện/quận gần nội thành (hoặc mới trở thành quận) như Từ Liêm, Long Biên có số lao động bị ảnh hưởng/ha đất thu hồi cao hơn so với các huyện ở xa như Đông

Anh, Sóc Sơn. Cũng cần lưu ý rằng, số hộ gia đình và lao động bị ảnh hưởng khi thu hồi 1 ha đất để phát triển KCN sẽ có thể gia tăng trong thời gian tới do các khu vực thuần nông và thưa dân đã được thu hồi trước đó, nay bắt đầu phải thu hồi tới các khu vực tập trung đông dân cư hơn. Ví dụ, việc thu hồi mỗi ha đất để phát triển KCN Bắc Thăng Long giai đoạn 3 gần đây làm ảnh hưởng trung bình 18,84 hộ gia đình, khoảng 70 nhân khẩu và 24,4 lao động của huyện Đông Anh, cao hơn khá nhiều so với giai đoạn trước.

BẢNG 2: Tình trạng bị ảnh hưởng của các hộ dân và lao động khu vực phát triển các KCN tập trung của Hà Nội tính đến năm 2005

| Huyện/ quận | Sóc Sơn | Đông Anh | Từ Liêm | Long Biên | Tổng |
|-------------------------------|---------|----------|---------|-----------|-------|
| Diện tích đất đã thu hồi (ha) | 100,0 | 193,0 | 30,0 | 92 | 415 |
| Số hộ dân bị ảnh hưởng | | | | | |
| - Tổng số | 702 | 1.561 | 463 | 1.078 | 3.804 |
| - Trung bình/ ha | 7,02 | 8,09 | 15,43 | 11,72 | 9,17 |
| Số LĐ bị ảnh hưởng | | | | | |
| - Tổng số | 1.067 | 2.373 | 704 | 1.639 | 5.783 |
| - Trung bình/ ha | 10,67 | 12,30 | 23,47 | 17,82 | 13,94 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đại bộ phận những hộ dân, những người lao động bị thu hồi đất trong khu vực phát triển các KCN tập trung của Hà Nội đều là

những hộ thuần nông, cuộc sống chủ yếu dựa vào nguồn thu tự canh tác trên đất nông nghiệp và chăn nuôi quy mô nhỏ. Việc thu

hồi đất đã khiến cho nhiều hộ nông dân bị mất một phần hoặc toàn bộ tư liệu sản xuất dẫn đến nhiều lao động mất việc làm, gặp phải khó khăn trong tìm và tạo việc làm mới. Đáng lưu ý là trình độ văn hóa, chuyên môn của các đối tượng có đất nông nghiệp bị thu hồi cho phát triển KCN nói chung tương đối thấp. Số lao động tốt nghiệp trung học phổ thông chỉ khoảng 27%, tốt nghiệp trung học cơ sở khoảng 30,5%; hầu hết lao động chưa qua đào tạo. Theo số liệu khảo sát của quận Long Biên, trong số 3.561 lao động bị ảnh hưởng/bị mất việc làm của quận này, chỉ có 2,1% có trình độ cao đẳng và đại học; 1,5% có trình độ trung học chuyên nghiệp; 1,9% là công nhân kỹ thuật; còn lại 94,5% là lao động phổ thông². Trình độ của lao động tại các khu vực bị thu hồi đất phát triển KCN của Đông Anh và Sóc Sơn còn thấp hơn nhiều.

Tại xã Quang Tiến, 45% số lao động bị ảnh hưởng/mất việc làm do bị thu hồi đất ở tuổi từ 35 trở lên; tỷ lệ này ở xã Mai Đình là khoảng 35%. Tại quận Long Biên, có tới 74% số lao động bị ảnh hưởng/bị mất việc là ở độ tuổi trên 30. Các xã khác của các huyện Đông Anh, Từ Liêm cũng có tình trạng tương tự - nhìn chung, tỷ lệ lao động trên 35 tuổi không ít hơn 30% tổng số lao động đã bị ảnh hưởng/mất việc làm. Đây là bộ phận có nguy cơ thất nghiệp lớn nhất khi bị thu hồi đất vì độ tuổi này đã quá tuổi tuyển dụng vào các doanh nghiệp và khó thích nghi với công việc mới, nên khả năng được tuyển vào các doanh nghiệp rất thấp.

Trong nhiều trường hợp, mặc dù được nhận một khoản tiền đền bù/hỗ trợ để đào tạo chuyển đổi nghề, nhưng rất nhiều hộ nông dân chưa định hướng ngay được ngành nghề hợp lý, phù hợp với bản thân và gia đình để ổn định cuộc sống. Sau khi nhận tiền bồi thường, chỉ một số ít hộ dân/người lao động dùng tiền này để đi học nghề với hy vọng sẽ tìm được việc làm trong KCN hoặc các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương; một số dùng tiền chuyển sang kinh doanh dịch vụ (như dịch vụ ăn uống, sửa xe, buôn

bán nhỏ...), gửi tiết kiệm; còn lại phần lớn các hộ dân sử dụng số tiền này vào các việc như xây/sửa nhà cửa, mua sắm xe máy, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và gia đình đắt tiền. Nhìn bề ngoài, có vẻ như đời sống của các hộ dân được cải thiện rõ rệt; tuy nhiên, đằng sau sự thay đổi đó tiềm ẩn một nguy cơ bất ổn rất lớn: không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Có không ít trường hợp người dân sử dụng tiền bồi thường/hỗ trợ để rượu chè, chơi bời, cờ bạc..., từ đó phát sinh các tệ nạn xã hội. Tại Hà Nội, bình quân mỗi hộ sau khi nhận được tiền đền bù và hỗ trợ chỉ có 0,19 người sử dụng tiền để tự đi đào tạo và chỉ có 0,09 người được tuyển dụng đi làm sau khi trải qua kỳ thi "sát hạch". Nói cách khác, cứ 1.000 lao động bị thu hồi đất cho KCN thì có 190 người sử dụng tiền đền bù để đi đào tạo nghề, nhưng chỉ có 90 người có thể tìm được việc làm, còn 100 người không tìm được việc làm³.

2. Thực trạng giải quyết lao động việc làm trong quá trình thu hồi đất phát triển KCN ở Hà Nội

Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách và biện pháp cụ thể nhằm giải quyết vấn đề lao động việc làm cho các hộ dân bị mất đất. Đáng lưu ý có Quyết định 7777/QĐ-UB ngày 25-11-2005 quy định người dân được hỗ trợ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề với mức 3,8 triệu đồng/lao động trong độ tuổi ở vùng chuyển đổi sử dụng đất; các nhà đầu tư cứ sử dụng một ha đất nông nghiệp để xây dựng KCN thì phải có trách nhiệm đào tạo và tuyển dụng ít nhất 10 lao động nông nghiệp tại địa phương.

Thực hiện chính sách của Thành ủy, UBND và HĐND Thành phố, UBND các quận, huyện, phường, xã nơi có đất bị thu hồi đã xúc tiến nhiều hoạt động đào tạo nghề và

2. Đề án giải quyết lao động việc làm trên địa bàn quận Long Biên (5-2005).

3. Báo cáo tại hội nghị sơ kết 15 năm xây dựng và phát triển các KCN, KCX Việt Nam.

giải quyết việc làm cho người lao động. Chương trình thí điểm đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các huyện ngoại thành Hà Nội được triển khai trong hai năm 2005-2006 với tổng kinh phí 1,4 tỷ đồng; đã có 30 lớp dạy nghề được tổ chức, bao gồm các lớp như: nấu ăn, sửa xe máy, may mặc, sửa máy tính, hàn tiện... Tại Đông Anh, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, phối hợp với các đoàn thể trong huyện, UBND các xã có đất bị thu hồi, nắm bắt số lượng và lập danh sách lao động thiếu việc làm, có nhu cầu chuyển đổi nghề, đồng thời tổ chức các hội nghị tư vấn tại huyện cho hàng trăm người có nhu cầu học nghề. Huyện đã mời Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10 (thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội) và Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội hướng dẫn về thủ tục hồ sơ cho học viên học nghề, thông tin về thị trường lao động để người lao động có quyết định đối với việc chọn nghề khi học. Theo ước tính của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Sóc Sơn và các xã Mai Đình, Quang Tiến, 3 - 5% tổng số học viên của các lớp đào tạo tại Trung tâm dạy nghề huyện là lao động thuộc các hộ dân có đất bị thu hồi để phát triển KCN.

Tại huyện Đông Anh, 117 lao động đã tham gia các lớp dạy nghề theo chương trình thí điểm dạy nghề nông thôn năm 2006 và đã được giới thiệu để tuyển dụng lao động; trong số đó 87 người đã tìm được việc làm. Tại huyện Sóc Sơn, nếu ước tính như một số cán bộ quản lý lao động của huyện và các xã liên quan cho rằng khoảng 3% trong số lao động được giải quyết việc làm là những người đã có đất nông nghiệp bị thu hồi để phát triển KCN thì trong 5 năm qua đã có khoảng 200 người được giải quyết việc làm, trong đó khoảng 35 người có việc làm ổn định, còn lại là lao động tạm thời. Còn việc thu hút lao động vào các doanh nghiệp KCN, đến nay các địa phương cũng như các doanh nghiệp chưa có số liệu thống kê chính thức về số lượng lao động thuộc diện bị thu hồi đất khi xây dựng KCN đã được tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp KCN.

Tuy nhiên, qua khảo sát sơ bộ tại một số xã thuộc huyện Sóc Sơn và Đông Anh, số lượng này khá khiêm tốn. Xã Quang Tiến và Mai Đình có khoảng 220 lao động được tuyển vào làm tại các doanh nghiệp trong KCN Nội Bài, chiếm tỷ lệ 8,4% trong tổng số lao động Hà Nội đang làm việc trong KCN và 4,6 % tổng số lao động của cả KCN. Xã Đại Mạch có 7,7%; xã Hải Bối có khoảng 9,8% lao động bị mất đất đã được vào làm tại doanh nghiệp KCN, bằng 3,4% tổng số lao động Hà Nội đang làm việc trong KCN và 1,16 % tổng số lao động của cả KCN. Như vậy, chỉ có chưa đến 10% tổng số lao động của các hộ dân bị ảnh hưởng do bị mất đất trong quá trình xây dựng các KCN đã được thu hút vào làm việc trong các doanh nghiệp KCN. Nếu tính số lao động được tuyển dụng vào KCN trên 1 ha đất bị thu hồi, con số này chỉ đạt mức xấp xỉ 3 lao động, thấp hơn nhiều so với số lao động bị ảnh hưởng khi thu hồi đất và cũng thấp hơn nhiều so với quy định của Thành phố. Trong tổng số lao động đã được tuyển dụng vào làm tại các doanh nghiệp có một phần không nhỏ chỉ là những lao động tạm thời; cũng có một số lao động, sau một thời gian ngắn được tuyển vào làm việc do không đáp ứng được các yêu cầu về sức khỏe, tay nghề hoặc ý thức lao động nên lại phải nghỉ việc. Vì vậy, số lao động thực tế có việc làm và thu nhập ổn định vẫn chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp.

3. Một số giải pháp và kiến nghị

Những phân tích trên cho thấy thực tế giải quyết việc làm cho các hộ dân/ người lao động có đất bị thu hồi để xây dựng KCN ở Hà Nội trong thời gian qua vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Nguyên nhân chủ yếu là:

- Những bất cập từ phía các cơ quan chức năng do kế hoạch thu hồi đất dường như không gắn gì với kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người bị mất đất; chính sách và biện pháp giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất chưa được cụ thể hóa bằng các biện pháp khả thi, đồng thời việc triển khai thực hiện còn nhiều vướng mắc; năng lực của bộ máy chính quyền trong giải quyết việc làm nói chung vừa yếu, vừa thiếu, không có sự phối

hợp, phân công hợp lý giữa các cơ quan; chưa thiết lập được hệ thống thông tin đủ độ tin cậy, hiệu quả, dễ dàng tiếp cận giữa người lao động với các cơ quan chức năng liên quan, các doanh nghiệp/các đơn vị sản xuất kinh doanh và ngược lại.

- Hạn chế của hệ thống các cơ sở đào tạo nghề đã làm cho số lượng và đặc biệt là chất lượng đào tạo chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của bên tuyển dụng lao động hoặc của bản thân người lao động để tạo dựng cơ hội việc làm mới.

- Không ít doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến trách nhiệm hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động có đất đai bị thu hồi để xây dựng KCN, quy định tuổi tuyển dụng lao động quá thấp (18 - 23 tuổi), không tổ chức đào tạo nghề tại doanh nghiệp.

- Bản thân người lao động không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, thụ động, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, vào tiền đền bù mà không cố gắng vượt qua khó khăn tìm kiếm việc làm.

Theo quy hoạch, đến năm 2010 trên địa bàn Hà Nội sẽ có 7 KCN tập trung với tổng diện tích theo quy hoạch là 2.590 ha, gấp gần 3 lần diện tích các KCN hiện có. Các cụm công nghiệp (vừa và nhỏ) cũng sẽ được phát triển với tổng diện tích tăng thêm là 218 ha. Quỹ đất dành để phát triển công nghiệp được xác định chủ yếu sẽ là đất canh tác nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Thực tế trên sẽ khiến cho vấn đề việc làm cho các đối tượng có đất bị thu hồi tiếp tục tăng, đòi hỏi thành phố cần nhanh chóng thực hiện một cách có hiệu quả các chính sách nhằm giải quyết tốt vấn đề. Theo chúng tôi, trước mắt cần xem xét thực hiện các giải pháp sau:

- *Thứ nhất*, nâng cao chất lượng quy hoạch các KCN gắn với kế hoạch giải quyết việc làm cho các hộ dân bị thu hồi đất; áp dụng các biện pháp yêu cầu bắt buộc đối với các dự án có nhu cầu thu hồi đất lớn nói chung, phát triển KCN nói riêng, khi trình duyệt phải có phương án/ dự án chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm kèm theo; đặc biệt, cần

có dự trù kinh phí hợp lý cho việc đào tạo nghề trong phần chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

- *Thứ hai*, hoàn thiện các căn cứ pháp lý liên quan đến giải quyết việc làm cho các đối tượng bị thu hồi đất để phát triển KCN. Rà soát lại hệ thống các văn bản đã được ban hành trong thời gian qua để có sự điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện. Đối với các khu vực đông dân của Hà Nội, nên quy định các doanh nghiệp chuẩn bị đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn phải đào tạo và sử dụng 50 - 100 lao động/ha đất bị thu hồi thay vì mức quy định 10 -15 lao động/ ha như trước đây.

- *Thứ ba*, coi trọng và nâng cao hiệu quả đào tạo/ tái đào tạo cho các đối tượng cần giải quyết việc làm khi bị thu hồi đất. Thành phố cần có một chương trình tổng thể về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động. Đổi mới công tác đào tạo hướng nghiệp, chú trọng đào tạo cả về nghề nghiệp chuyên môn và ý thức lao động công nghiệp cho người lao động. Chú ý phát triển đào tạo những ngành nghề gắn với hoạt động thương mại dịch vụ như bán hàng, kinh doanh nhỏ, môi giới, tiếp thị... hoặc chế biến nông sản thực phẩm, trồng và chăm sóc hoa cây cảnh, giúp việc gia đình, vệ sinh công sở, lắp đặt/sửa chữa điện nước, sửa chữa thiết bị văn phòng, điện dân dụng, lái xe ... cho phù hợp với từng độ tuổi, giới tính của người lao động và điều kiện thực tế của địa phương; kết hợp giữa các hình thức đào tạo tập trung với các hình thức đào tạo tại gia đình, kèm cặp tay nghề, vừa học vừa làm. củng cố hệ thống các cơ sở dạy nghề hiện có, khai thác tốt năng lực của các cơ sở này kết hợp với đa dạng hóa các loại hình và cơ sở đào tạo nghề. Tạo cơ chế mở để thu hút nguồn đầu tư nâng cấp các trang thiết bị, công nghệ tiên tiến cho các cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- *Thứ tư*, thực hiện các chương trình hỗ trợ kết hợp giám sát doanh nghiệp đào tạo và tuyển dụng lao động tại chỗ. Huy động nguồn vốn trong dân, tranh thủ những nguồn tài

trợ và đóng góp từ các chủ đầu tư, doanh nghiệp để giải quyết việc làm cho nông dân; các biện pháp hỗ trợ phi tài chính bao gồm các chính sách như khuyến khích phát triển dịch vụ đào tạo, miễn lệ phí tuyển dụng lao động, hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; tư vấn pháp luật miễn phí, cung cấp dịch vụ thông tin... cũng cần xem xét thực hiện. Bên cạnh đó tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra giám sát, có chế tài xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm cam kết đào tạo, tuyển dụng lao động và pháp luật lao động cũng sẽ làm cho việc thực hiện chính sách lao động việc làm đạt được kết quả tốt hơn.

- *Thứ năm*, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ tạo việc làm tại chỗ cho người lao động; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái bền vững, nâng cao giá trị thu nhập và tạo nhiều việc làm trên một đơn vị diện tích (ví dụ như các ngành trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, rau cao cấp, chăn nuôi cá, tôm, bò sữa...); tiếp tục phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có lựa chọn theo hướng đầu tư chiều sâu, đẩy mạnh các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thương mại và dịch vụ, phát triển hệ thống các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán hàng và dịch vụ nhỏ trong các phường/xã, dọc theo các tuyến phố mới hình thành... Xây dựng các mô hình cụm công nghiệp làng nghề, các trang trại điển hình có chức năng chuyển giao kỹ thuật, khu dịch vụ tổng hợp gắn với dịch vụ việc làm và kỹ năng làm dịch vụ.

- *Thứ sáu*, đẩy mạnh xuất khẩu lao động; tiếp tục khai thác các thị trường xuất khẩu lao động hấp dẫn như Nhật Bản, Hàn Quốc... trên cơ sở kết hợp tốt với khâu đào tạo nghề, ngoại ngữ, ý thức kỷ luật lao động, nâng cao chất lượng lao động xuất khẩu; có chính sách ưu đãi và hỗ trợ đối với các doanh nghiệp làm tốt công tác xuất khẩu lao động.

- *Thứ bảy*, tăng cường phối hợp và trao đổi thông tin giữa chính quyền địa phương, chủ đầu tư dự án KCN, người lao động và các cơ quan, tổ chức liên quan. Tăng cường sự chủ động phối hợp giữa bộ phận chuyên trách của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận/huyện với các Phòng Thống kê, Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường và các xã để nắm bắt kịp thời và có số liệu đầy đủ, chính xác về lao động, việc làm, dự báo các nhu cầu về đào tạo nghề và giải quyết việc làm làm cơ sở cho việc đề xuất và thực hiện các kế hoạch liên quan. Bảo đảm thông tin việc làm đến được với người lao động qua các kênh thông tin khác nhau.

- *Cuối cùng*, để thực hiện tốt những nhiệm vụ và giải pháp nêu trên, các quận/ huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội nên sớm thành lập một Ban chỉ đạo giải quyết việc làm. Ban này có nhiệm vụ giúp UBND quận/ huyện thống kê đầy đủ về số lượng lao động bị ảnh hưởng, nhu cầu về việc làm theo từng địa bàn, độ tuổi, giới tính; làm cơ sở cho lập kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện các chương trình giải quyết việc làm cho lao động nói chung, lao động bị mất việc làm do đất đai bị thu hồi khi xây dựng, phát triển KCN nói riêng./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2006): *15 năm xây dựng và phát triển các KCN, KCX ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội nghị - hội thảo quốc gia, Long An.
2. Hoàng Văn Hoa (2006): *Đô thị hóa và lao động, việc làm ở Hà Nội*; Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2005): *Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra lao động – việc làm của nông dân vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp*.
4. UBND quận Long Biên (2005): *Đề án giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn quận Long Biên 2005 – 2010*.
5. Các số liệu điều tra thực tế và một số báo cáo do UBND các huyện/xã cung cấp.